

## **Câu 1: Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập ĐCSVN ?**

### **1. Quá trình tìm đường cứu nước của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc:**

- Chứng kiến sự thất bại của các phong trào yêu nước cuối TK XIX đầu TK XX, vượt qua tầm nhìn của những người yêu nước đương thời. Năm 1911, Người đã quyết định ra nước ngoài tìm con đường giải phóng dân tộc qua cuộc sống thực tiễn ở khắp châu lục.. ..
- Năm 1917, CM tháng Mười Nga thành công đã tác động trực tiếp ...
- Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp Người đã gửi ...
- Đến năm 1920, Người tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp và bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ 3 của Lê-nin. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt ...

### **2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tư tưởng - chính trị cho việc thành lập Đảng.**

- Mục đích: Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lenin sâu rộng trong phong trào công nhân truyền bá về nước. Từ đó hình thành con đường cứu nước giải phóng dân tộc.
- Nội dung: Thông qua sách báo và tài liệu đặc biệt trong đó có các tác phẩm lớn như: Bản án chế độ thực dân Pháp (1922-1925); Đường cách mệnh (1925-1927)...đã hình thành một **hệ thống quan điểm**:
  - Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường CM vô sản.
  - Độc lập dân tộc luôn gắn liền với CNXH
  - Chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là kẻ thù trực tiếp nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa.
  - CMVN có mối quan hệ với CMVS ở chính quốc nhưng CMVN phải có tính chủ động, sáng tạo, không lệ thuộc vào CM chính quốc.
  - Lực lượng cách mạng: Công-nông là gốc của CM, tiểu tư sản , trí thức, trung nông là bầu bạn của công-nông do giai cấp công nhân lãnh đạo.
  - Phương pháp CM: CMVN phải sử dụng phương pháp bạo lực CM (đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị )
  - Đoàn kết quốc tế: CMVN là một bộ phận của CM thế giới nhưng CMVN phải có tính chủ động, tự lực tự cường đồng thời phải biết tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới khi có điều kiện.
  - Phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải có học thuyết CM, đó là chủ nghĩa Mác-Lenin. Và phải biết vận dụng học thuyết đó một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước.

### **3. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng**

- Sau khi lựa chọn con đường cứu nước - con đường CMVS - cho dân tộc VN, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định phải “đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”. Vì vậy, sau thời gian hoạt động ở Liên Xô để tìm hiểu khảo sát thực tế về CMVS, tháng 11/1924, Người đến Quảng Châu, Trung Quốc nơi có đông người VN yêu nước hoạt động để xúc tiến các công việc tổ chức thành lập Đảng cộng sản.
- Tháng 06/1925, Bác sáng lập hội VN cách mạng thanh niên, hội có vai trò:

+ Tích cực truyền bá CN Mác-Lenin sâu rộng trong phong trào công nhân đặc biệt thông qua phong trào vô sản hóa.

+ Đào tạo đội ngũ cán bộ cho CM

+ Chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập Đảng

- Sau khi hội VN cách mạng thanh niên ra đời phát triển mạnh dẫn tới ở VN đã hình thành 3 tổ chức cộng sản (Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn)
- Sau khi 3 tổ chức cộng sản ra đời, hoạt động mạnh mẽ nhưng riêng rẽ dẫn tới nguy cơ chia rẽ phong trào.
- Trước tình hình đó, lãnh tụ NAQ đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản. Hội nghị diễn ra từ từ ngày 03 – 07/02/1930 ở Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc.
- Hội nghị đã quyết định bỏ mọi thành kiến xung đột cũ và thành thật hợp tác với nhau trong một Đảng CS duy nhất ở VN và đặt tên Đảng là Đảng cộng sản VN.
- Hội nghị đã thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt, điều lệ vắn tắt do NAQ soạn thảo. Đó là Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.

#### **4. Ý nghĩa lịch sử**

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước,...
- Đó là kết quả của sự vận động phát triển và thống nhất của phong trào cách mạng trong cả nước, sự chuẩn bị tích cực, sáng tạo, bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự đoàn kết, nhất trí của những chiến sĩ cách mạng tiên phong vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.
- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin,...
- Đó cũng là kết quả của sự phát triển cao và thống nhất của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng” .
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**Câu 2:** Hoàn cảnh ra đời nội dung và ý nghĩa cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930. Điểm khác của luận cương chính trị tháng 10/1930 so với cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

### **1. Hoàn cảnh ra đời**

- Chính cương Sách lược vắn tắt do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- Tại Hội nghị hợp nhất ngày mùng 3 tháng 2 năm 1930 Đảng ta đã nhận định rằng một đảng thống nhất cần phải có cương lĩnh thống nhất để ....

### **2. Nội dung**

.....

### **3. Ý nghĩa:**

- Lần đầu tiên cách mạng Việt Nam có một cương lĩnh chính trị tuy rất ngắn gọn nhưng tương đối hoàn chỉnh đã phản ánh được quy luật khách quan của xã hội Việt Nam đáp ứng nhu cầu cơ bản và cấp bách của nhân dân ta đồng thời nó còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.
- Đây là ngọn cờ tập hợp toàn dân và là cơ sở cho sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng
- Đây là vũ khí sắc bén của Đảng và nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống lại các kẻ thù của dân tộc và của giai cấp đồng thời đó còn là cơ sở của Đảng ta vận dụng và phát triển đường lối sau này

### **4. Điểm khác của Luận cương so với Cương lĩnh**

Luận cương tháng 10-1930 do Trần Phú soạn thảo được thông qua tại Hội nghị TƯ lần thứ nhất của Đảng (Hương Cảng TQ)... Luận cương có hai điểm khác cơ bản so với Cương lĩnh:

- Đặt nhiệm vụ chống phong kiến lên hàng đầu, sau đó mới đánh đuổi giặc pháp
- Xác định lực lượng cm là công-nông..., nên không đề cao tinh thần đoàn kết dân tộc rộng rãi...

Những điểm khác này là điểm hạn chế của Luận cương so với Cương lĩnh. Trong quá trình lãnh đạo CMVN.

Cả hai văn kiện tuy có điểm khác nhau, nhưng đều đóng vai trò rất lớn. Đó là sự chuẩn bị tất yếu. Đồng thời là nền tảng cho việc XD lý luận, tư tưởng đến tận ngày nay.

### **Câu 3: Hoàn cảnh LS, nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hội nghị Trung ương lần 8 năm 1941**

#### **1. Hoàn cảnh lịch sử**

- Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, ở nước Pháp các thế lực phát xít lên nắm chính quyền đang đưa nước Pháp và các nước thuộc địa của Pháp lao vào chiến tranh
- Đông Dương trong đó có Việt Nam thuộc là thuộc địa của Pháp nên chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh cụ thể:

+ Chính trị: ...

+ Kinh tế: ...

+ Quân sự: ...

+ Văn hóa...

=> **Kết luận**: Với chính sách trên của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn dân tộc đó là mâu thuẫn toàn thể dân tộc ta với đế quốc Pháp hết sức gay gắt đòi hỏi việc giải quyết đặt ra yêu cầu Đảng điều chỉnh lại đường lối chiến lược cách mạng phù hợp với bối cảnh lúc này, Chủ trương đó được thể hiện qua 3 Hội nghị Trung ương đó là Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11 năm 1939) đến hội nghị trung ương 7( tháng 11 năm 1940) đến hội nghị trung ương 8 (tháng 5 năm 1941).

- Đến năm 1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở lán Khuổi Nặm, Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng).

#### **2. Nội dung**

##### ***Hội Nghị Trung ương 8:***

- Xác định chống đế quốc giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cao cả duy nhất của Đảng và nhân dân ta lúc này.
- Thành lập mặt trận Việt Minh thay cho Mặt trận giải phóng, mặt trận phản đế Đông Dương nhằm tập trung mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, tầng lớp trong một Mặt trận thống nhất rộng rãi.
- Xúc tiến khởi nghĩa, coi khởi nghĩa giành chính quyền là nhiệm vụ cần thiết của cả dân tộc trong giai đoạn hiện tại.
- Xúc tiến xây dựng, mở rộng căn cứ địa cách mạng & đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ.
- Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách dân tộc tự quyết; sau khi đánh đuổi Pháp – Nhật, các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý. Từ quan điểm đó, Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung.

#### **3. Ý nghĩa :**

- Hội nghị Trung ương 6 mở đầu cho chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đúng đắn của Đảng . Hội nghị Trung ương 7 phát triển & đến hội nghị trung ương 8 thì chủ trương được kiên toàn.

- Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cho chiến lược của Đảng thể hiện tinh thần độc lập tự chủ , sáng tạo của Đảng nhằm mục tiêu số 1 của cách mạng nước ta là giành lấy chính quyền về tay nhân dân ta, đồng thời nói là cơ sở đề ra nhiều chủ trương của thể nhằm đạt mục tiêu đó.
- Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Cách Mạng của Đảng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu đã tập hợp được rộng rãi mọi lực lượng, với mọi người dân yêu nước trong mặt trận Việt Minh để có lực lượng là cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi
- Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân.

## **Câu 5: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) của Đảng cộng sản Đông Dương**

### **1. Hoàn cảnh lịch sử**

- Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa Pháp đã có những hành động trắng trợn vi phạm những điều đã ký kết với nước Chính phủ nước ta như hiệp định sơ bộ 6/3, Tạm ước 14/9.
- Mặc dù chúng ta đã nhân nhượng với Pháp nhưng chúng ta càng nhân nhượng Pháp càng lấn tới. Đã đến lúc chúng ta không thể tiếp tục nhân nhượng được nữa, toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm kháng chiến để bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình. Do đó vào 20h đêm 19/12, tại Pháo Đài Láng, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

### **2. Đường lối kháng chiến của Đảng**

- Cơ sở của đường lối kháng chiến :
    - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 20/12/1946.
    - Chỉ thị toàn quốc kháng chiến của Trung ương Đảng vào ngày 22/12/1946.
    - Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh xuất hiện năm 1947.
  - Mục đích của đường lối kháng chiến : Đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, hoàn thành độc lập cho dân tộc, từng bước xây dựng chế độ mới.
  - Tính chất : cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc, một cuộc chiến tranh chính nghĩa toàn dân kháng chiến, toàn quốc kháng chiến
  - Phương châm của đường lối kháng chiến: **Toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh.**
    - Đường lối kháng chiến toàn dân: .....
    - Đường lối kháng chiến toàn diện : ....
  - + Về chính trị : đoàn kết toàn dân, tranh thủ thêm bạn, cô lập kẻ thù.
  - + Về quân sự : đánh địch được khắp nơi, vừa đánh vừa xây dựng lực lượng.
  - + Về kinh tế : tăng gia sản xuất, xây dựng kinh tế của ta.
  - + Về văn hóa - xã hội : đánh đổ văn hóa nô dịch, xây dựng nền văn hóa mới.
- => Tác dụng tạo ra sức mạnh toàn dân cho cách mạng, đánh thắng Pháp.
- Đường lối kháng chiến lâu dài( đường lối kháng chiến trường kỳ).....
  - Đường lối kháng chiến tự lực cánh sinh dựa vào sức mình.....
- => **Ý nghĩa của đường lối kháng chiến** : Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh cách mạng vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam. Đường lối đó còn là một sự vận dụng những truyền thống kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của dân tộc. Chính vì vậy, đó trở thành ngọn cờ dẫn đường và là nguồn của vũ dân tộc ta, nhân dân ta tiến hành kháng chiến thắng lợi vẻ vang.

**Câu 6: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối CMVN do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tháng 9/1960 đề ra?**

**1. Hoàn cảnh LS:**

- Với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 ...
- Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, .....
- Đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại việc thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam nước ta nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta, .....

**2. Nội dung đường lối chiến lược của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960)**

Sau khi phân tích tình hình chung của cả nước và đặc điểm tình hình cụ thể của mỗi miền thì Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) đã xác định đường lối chiến lược chung của cách mạng trong giai đoạn này là: .....

- *Nhiệm vụ cụ thể:*
  - Cách mạng XHCN ở miền Bắc: có nhiệm vụ xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng vững mạnh của cả nước, là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam, vừa xây dựng XHCN ở miền Bắc vừa chi viện sức người, sức của cho Cách mạng miền Nam đánh chống đế quốc Mỹ.
  - Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam và bảo vệ miền Bắc XHCN.
- *Vai trò vị trí chiến lược cách mạng cả mỗi miền:*
  - Cách mạng XHCN ở miền Bắc: có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của toàn bộ Cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.
  - Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam: có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nốt cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
- *Mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng:* Hai chiến lược cách mạng có quy luật vận động khác nhau, vai trò vị trí khác nhau nhưng hai chiến lược cách mạng có mối quan hệ tác động, thúc đẩy lẫn nhau vì:
  - Cả hai chiến lược cách mạng đều diễn ra trong một quá trình cách mạng chung của cả nước, đều do một Đảng lãnh đạo và một quân đội thống nhất tiến hành.
  - Cả hai chiến lược cách mạng đều giải quyết mâu thuẫn chung của cả nước, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Mỹ và tay sai.
  - Cả hai chiến lược đều nhằm thực hiện mục tiêu chung của cách mạng nước ta đó là hòa bình thống nhất độc lập dân tộc và cả nước tiến lên CNXH.

**3. Ý nghĩa**

- Đường lối thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng thể hiện tư tưởng của Đảng, đó là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH vừa phù hợp với miền Bắc vừa phù hợp với miền Nam, vừa phù hợp với cả nước và tình hình thế giới, huy động cao nhất sức mạnh tổng hợp cao lớn do đó đã đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.

- Đường lối thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng thể hiện tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết những vấn đề của CMVN chưa hề có tiền lệ trong lịch sử cả lý luận và thực tiễn, vừa đúng với thực tiễn Việt Nam vừa phù hợp với lợi ích nhân loại và xu thế thời đại.



**Câu 8: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa đường lối đổi mới của ĐHĐB toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng CSVN?**

**1. Hoàn cảnh lịch sử**

**- Thế giới:**

- + Các nước đế quốc, đứng đầu là Mỹ đã tập trung tìm cách chống phá hệ thống XHCN nói chung và Việt Nam nói riêng
- + Hệ thống XHCN, kể cả Liên Xô, Trung Quốc đang lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội, và họ cũng đang bước vào cải cách, cải tổ với các hình thức, mức độ khác nhau; có nước thành công, có nước thất bại. Tình hình đó giúp Đảng ta định ra đổi mới đất nước đúng đắn.

**- Trong nước:**

- + Sau 10 năm XD CNXH trên cả nước(1975-1985), chúng ta đã thu được một số thành tựu trên các mặt, bước đầu XD được cơ sở vật chất cho CNXH đảm bảo vấn đề an ninh quốc phòng.
- + Tuy nhiên chúng ta gặp những khó khăn rất lớn về mặt ktế - xã hội: Nền ktế lâm vào tình trạng khủng/h sâu sắc, hiện tượng mất cân đối diễn ra trầm trọng, năm 1986 lạm phát lên đến mức cao nhất (774,7%). Đời sống nhân dân lao động, cán bộ công nhân viên chức, lực lượng vũ trang... gặp rất nhiều khó khăn.

Do đó, đổi mới trở thành yêu cầu tất yếu, cấp thiết của hệ/th XHCN nói chung và VN nói riêng. ĐH VI được chuẩn bị với một tinh thần DC rộng rãi, công phu, chu đáo, tích cực. Một sự đổi/m hết sức m/mẽ và sâu sắc.

**2. Nội dung:**

- Đại hội đã phân tích đặc/đ tình hình trong nc và qtế, những thuận lợi và khó khăn của đất nc sau 10 năm XD CNXH trên cả nước; Từ đó tổng kết thành 4 bài học kinh nghiệm:
  - + Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc"
  - + Đảng phải luôn xuất phát từ thực tế, phải tôn trọng và hoạt động theo các quy luật khách quan
  - + Phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới
  - + Chăm lo XD Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng XHCN
- Đại hội nêu rõ Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác.
- ĐH xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình ktế-XH, tiếp tục XD những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN trong chặng đường tiếp theo

- Đại hội đề ra mục tiêu cụ thể về ktế-XH cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên:

+ Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy

+ Bước đầu tạo ra một cơ cấu ktế hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng 3 chương trình ktế lớn là Lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Ba chương trình này là sự cụ thể hoá nội dung CNH XHCN trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ

+ Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội, việc làm, công bằng xã hội, chống tiêu cực, mở rộng dân chủ, giữ kỷ cương phép nước

+ Đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh

- ĐH đã nêu ra phương hướng cơ bản của chính/s ktế-XH:

+ Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư.

+ Xây dựng và củng cố quan hệ SX XHCN, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần ktế.

+ Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kỹ thuật.

+ Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

- Tư tưởng chỉ đạo: Giải phóng mọi năng lực sản/x hiện có, khai thác mỗi khả năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của qtế để phát triển mạnh mẽ lực lượng SX đi đôi với XD và củng cố quan hệ sản xuất XHCN.

### **3. Ý nghĩa**

- ĐH VI là Đại hội khởi xướng, mở đầu cho sự nghiệp đổi mới toàn diện ở nước ta. Là Đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết để tiến lên.

- Đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội VI mở đường cho đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội, tiếp tục đi lên CNXH.

- Đại hội VI của Đảng đã thực sự đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy nền ktế nước ta phát triển, làm thay đổi bộ mặt của XH, mở ra một giai đoạn phát triển mạnh mẽ mới của lịch sử CM VN

**Câu 9: Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN do Đảng CSVN đề ra (Cương lĩnh năm 1991 và năm 2011)?**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng CSVN (1-2011) đã tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận và thông qua Cương lĩnh XD đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011).

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã kế thừa và phát triển thành tựu lý luận, thực tiễn qua các Đại hội VIII, IX, X và XI của Đảng, bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991.

Cương lĩnh năm 1991 với đường lối đối/m, chiến lược và ch/sách phù hợp, VN đã đạt đc những th/tựu to lớn có ý/ngħ lsử, ktế p/tr, chtrị, XH ổn định, quốc phòng, an ninh đc giữ vững, đối ngoại, hội nhập qtế được mở rộng, đời/s ND được cải thiện. Nhiều vấn đề thực tiễn được tổng kết làm sáng tỏ nhthức về CNXH và con đđ đi lên CNXH ở VN. Đó là cơ sở quan trọng để bổ sung, phtr Cương lĩnh tại ĐH XI của Đảng (1-2011).

Cương lĩnh đề ra những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

**Về Kinh tế:**

“Phát triển *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển”<sup>1</sup>. Các hình thức sở hữu, các yếu tố thị trường, quan hệ phân phối, vai trò quản lý của Nhà nước được xác định rõ.

**Về Văn Hóa:**

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc. Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hoá, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính. Cương lĩnh đề ra những nhiệm vụ lớn về *giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi*

---

*trường và các chính sách xã hội.*

- Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ với nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-lênin - Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu tất cả vì con người
- Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị Việt Nam truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước
- Bản sắc của một dân tộc là tổng thể những phẩm chất tính cách sức sống bên trong của một dân tộc giúp cho dân tộc ấy giữ vững được tính duy nhất và tính thống nhất tính nhất quán so với bản thân mình trong quá trình phát triển.
- Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc chúng ta chủ trương vừa bảo vệ bản sắc dân tộc vừa mở rộng giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng Việt Nam thành một địa chỉ giao lưu văn hóa khu vực và quốc tế
- Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với loại bỏ những cái lạc hậu lỗi thời trong phong tục tập quán và lề thói cũ.